
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội Dung	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	07 – 48
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	<i>14 – 48</i>

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (tên cũ là Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 2 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động của Công ty trong năm bao gồm:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng; ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG:

Địa chỉ : 121 - 123 - 125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 19001257

Email : info@dienquang.com

Mã số thuế : 0 3 0 0 3 6 3 8 0 8

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên
Ông Dương Hồ Thắng	Thành viên
Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Nga Huế	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban
Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên
Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thái Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Công Tuấn Kiệt	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

Hồ Quỳnh Hung

Số: 1607.01.03/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang, được lập ngày 5 tháng 4 năm 2025 từ trang 07 đến trang 48, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại mục V.7 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản trả trước cho người bán là Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An số tiền là 26.000.0000.000 VND; Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tín Phát Plastic số tiền là 24.000.0000.000 VND. Cho đến ngày phát hành báo cáo này, chúng tôi không được cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quá trình công ty làm việc với nhà cung cấp hoặc với các cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ đã ứng trước nêu trên. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của số dư khoản ứng trước và tính đúng đắn của việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản ứng trước này cũng như không xác định được mức độ ảnh hưởng, các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và các yếu tố có liên quan đến Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399

[W] www/vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599

[E] vpa@ntva.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Như trình bày tại mục V.7 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khách hàng là Công ty TNHH Tăng Tốc số tiền 47.558.925.815 VND. Cho đến ngày phát hành báo cáo này, chúng tôi không được cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quá trình công ty làm việc với khách hàng hoặc với các cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ phải thu nêu trên. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính đúng đắn của việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khách hàng này cũng như không xác định được mức độ ảnh hưởng, các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và các yếu tố có liên quan đến Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNTK số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		597.769.757.409	777.128.071.526
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.846.248.785	17.224.708.422
1. Tiền	111		30.846.248.785	17.224.708.422
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	46.433.160.447	48.433.160.447
1. Chứng khoán kinh doanh	121		9.433.160.447	9.433.160.447
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		37.000.000.000	39.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		346.004.766.433	532.417.375.778
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	274.336.353.981	409.663.447.849
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	170.363.665.163	96.355.020.779
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	10.953.829.467	35.357.812.941
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.7	(111.919.313.153)	(8.958.905.791)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		270.230.975	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	147.458.345.489	151.038.177.471
1. Hàng tồn kho	141		160.282.337.471	158.260.287.787
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(12.823.991.982)	(7.222.110.316)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.027.236.255	28.014.649.408
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	8.084.576.456	11.796.981.783
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.909.154.938	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	16.033.504.861	16.217.667.625
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

			<i>Đơn vị tính: VND</i>	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		436.945.799.790	428.469.176.768
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.221.194.735	15.477.417.338
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4	-	13.000.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	1.221.194.735	2.477.417.338
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		135.897.184.974	141.100.964.446
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	56.109.660.921	60.381.316.526
- Nguyên giá	222		152.485.679.492	159.619.644.527
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(96.376.018.571)	(99.238.328.001)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	79.787.524.053	80.719.647.920
- Nguyên giá	228		94.132.756.099	94.132.756.099
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(14.345.232.046)	(13.413.108.179)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.167.280.852
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	1.167.280.852
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	299.827.420.081	270.723.514.132
1. Đầu tư vào công ty con	251		217.632.555.571	217.632.555.571
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.305.000.000	15.305.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		96.316.600.000	50.007.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(29.426.735.490)	(12.221.041.439)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.034.715.557.199	1.205.597.248.294

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VND	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		286.098.327.551	330.861.816.521	
I. Nợ ngắn hạn	310		286.098.327.551	330.861.816.521	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	59.130.938.225	41.658.558.926	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.612.630.697	2.461.944.548	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	828.278.343	2.634.135.142	
4. Phải trả người lao động	314		3.838.277.444	4.595.408.500	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	7.836.916.271	17.494.948.359	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	-	6.350.852.676	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	20.821.253.099	27.385.532.753	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	112.284.765.347	146.321.413.333	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	2.862.667.744	2.866.160.903	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		74.882.600.381	79.092.861.381	
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-	
			-	-	
II. Nợ dài hạn	330		-	-	
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-	
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		748.617.229.648	874.735.431.773
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	743.528.699.182	869.646.901.307
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		343.594.160.000	343.594.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		343.594.160.000	343.594.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		344.394.675.475	344.394.675.475
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(167.011.563.046)	(167.011.563.046)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		323.963.243.487	323.963.243.487
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(101.411.816.734)	24.706.385.391
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		24.706.385.391	23.801.475.313
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(126.118.202.125)	904.910.078
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.088.530.466	5.088.530.466
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.088.530.466	5.088.530.466
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.034.715.557.199	1.205.597.248.294

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Bích Ái



Lê Thị Kim Chi



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

Hồ Quỳnh Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	581.987.717.483	730.558.930.035
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	9.430.754.243	12.381.779.772
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	572.556.963.240	718.177.150.263
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	432.460.597.312	499.531.737.995
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		140.096.365.928	218.645.412.268
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	8.882.382.756	49.358.514.235
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	29.405.341.244	15.924.889.160
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	VI.6	7.552.984.544	9.470.470.899
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	90.775.858.527	187.760.228.322
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	157.873.114.151	69.367.879.300
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(129.075.565.238)	(5.049.070.279)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	3.040.161.678	6.026.412.618
12. Chi phí khác	32	VI.9	82.798.565	72.432.261
13. Lợi nhuận khác	40		2.957.363.113	5.953.980.357
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(126.118.202.125)	904.910.078
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(126.118.202.125)	904.910.078
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	-	-

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Bích Ái



Lê Thị Kim Chi



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn
Hồ Quỳnh Hung

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			(126.118.202.125)	904.910.078
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.755.614.678	7.257.787.027
- Các khoản dự phòng	03		125.764.489.920	(6.993.592.397)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		79.755.706	1.069.932.318
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.221.933.674)	(48.381.741.869)
- Chi phí lãi vay	06		7.552.984.544	9.470.470.899
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.812.709.049	(36.672.233.944)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		71.110.796.164	(101.454.533.795)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.022.049.684)	126.328.913.677
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6.263.604.834)	(44.158.162.188)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.712.405.327	(4.900.161.873)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.802.466.535)	(9.281.409.112)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.210.261.000)	(2.160.573.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		60.337.528.487	(72.298.160.235)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(384.554.354)	712.583.544
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.868.181.819	7.138.181.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(39.000.000.000)	(39.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		39.000.000.000	22.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(49.966.000.000)	(6.200.000.000)
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		5.481.300.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.401.488.103	20.065.590.800
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(12.599.584.432)	4.716.356.163

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		258.829.261.897	293.911.488.919
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(292.865.909.883)	(227.963.194.042)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(34.036.647.986)	65.948.294.877
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.701.296.069	(1.633.509.195)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		17.224.708.422	18.760.648.085
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(79.755.706)	97.569.532
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	30.846.248.785	17.224.708.422

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Bích Ái



Lê Thị Kim Chi

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Trần Quốc Toàn

Hồ Quỳnh Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (tên cũ là Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 2 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Lĩnh vực kinh doanh : sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng: ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng

5. Nhân viên: Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 262 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc tại ngày 01/01/2024 là 443 nhân viên).

6. Cấu trúc doanh nghiệp

a) Các Công ty con:

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành hoạt động	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang	Đường số 1, Khu công nghiệp Đồng An, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử ...	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành hoạt động	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	Lô HT-2-2, Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị điện...	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Điện Quang	125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện ...	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng ...	51%	51%
Công ty TNHH MTV Điện Quang thông minh	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình công nghệ thông tin...	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Quasarlum	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, thiết kế trang trí nội thất....	100%	100%
b) Các Công ty liên kết				
Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Lô A Đường số 1 khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất	42%	
Công ty Cổ phần 4P	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại	49,19%	
c) Các đơn vị trực thuộc				
- Chi Nhánh Đèn ống – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - Chi Nhánh Ống thủy tinh – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - Chi nhánh Đồng An – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - TTPP và BH Bắc MêKông - Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - TTPP và BH Trung Trung Bộ				

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với tiền tệ sử dụng trong kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh, trên cơ sở sau:

- Các khoản nợ phải thu phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các khoản nợ phải trả phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại thời điểm cuối năm kế toán các khoản mục mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ như tài sản (tiền, phải thu và tài sản tiền tệ khác) và công nợ (vay, phải trả và công nợ khác) được quy đổi theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại mà Công ty có tài khoản tại thời điểm cuối năm tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là công ty chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh. Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 05 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 05 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 03 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	02 – 15 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định vô hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Quyền sử dụng đất	45 năm
- Phần mềm máy tính	05 năm

9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa từ 0.5% - 2% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh:

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
- + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b) Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

c) Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	85.601.859	409.408.580
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.760.646.926	16.815.299.842
Cộng	30.846.248.785	17.224.708.422

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc
Cổ phiếu niêm yết		433.160.447		433.160.447
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	15.197	433.136.656	15.197	433.136.656
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2	23.791	2	23.791
Cổ phiếu chưa niêm yết		9.000.000.000		9.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	562.500	9.000.000.000 (*)	562.500	9.000.000.000 (*)
Cộng	577.699	9.433.160.447	577.699	9.433.160.447

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không xác định giá trị hợp lý do các công ty được đầu tư chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nên không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	22.000.000.000	22.000.000.000	28.000.000.000	28.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	13.000.000.000	13.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Cộng	37.000.000.000	37.000.000.000	39.000.000.000	39.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đầu tư tài chính dài hạn	Số cuối năm				Số đầu năm				Đơn vị tính: VND
	Tỷ lệ %	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Tỷ lệ %	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
Đầu tư vào công ty con		217.632.555.571	(9.000.000.000)			217.632.555.571	(8.886.041.439)		
Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ cao Điện Quang	100%	176.271.000.000	(*)	-	100%	176.271.000.000	(*)	-	
Công ty TNHH Một thành viên Bóng đèn Điện Quang	100%	24.201.555.571	(*)	-	100%	24.201.555.571	(*)	-	
Công ty TNHH Một thành viên Điện Quang Thông Minh	100%	6.000.000.000	-	(6.000.000.000)	100%	6.000.000.000	113.958.561	(5.886.041.439)	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Điện Quang	51%	5.100.000.000	(*)	-	51%	5.100.000.000	(*)	-	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	51%	3.060.000.000	(*)	-	51%	3.060.000.000	(*)	-	
Công ty TNHH Một thành viên Quasarlum	100%	3.000.000.000	-	(3.000.000.000)	100%	3.000.000.000	-	(3.000.000.000)	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		15.305.000.000	(3.335.000.000)			15.305.000.000	(3.335.000.000)		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	42%	11.970.000.000	(*)	-	42%	11.970.000.000	(*)	-	
Công ty Cổ phần 4P	49,19%	3.335.000.000	-	(3.335.000.000)	49,19%	3.335.000.000	-	(3.335.000.000)	
Đầu tư vào công ty khác		96.316.600.000	(17.091.735.490)			50.007.000.000	-	-	
Tập đoàn Dệt may Việt Nam (i)		45.150.600.000	59.927.160.000	-		48.807.000.000	51.912.900.000	-	
Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare (ii)		49.966.000.000	34.074.264.510	(15.891.735.490)		-	-	-	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đầu tư AP		1.200.000.000	-	(1.200.000.000)		1.200.000.000	(*)	-	
Cộng		329.254.155.571	(29.426.735.490)			282.944.555.571	(12.221.041.439)		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(i) Tại ngày cuối năm, Công ty nắm giữ 4.104.600 cổ phần Tập đoàn Dệt May Việt Nam (tại ngày đầu năm là 4.437.000 cổ phần).

(ii) Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare với tỷ lệ cổ phần sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 19,37% tương ứng 5.810.000 cổ phần, giá trị cổ phần theo mệnh giá là 58.100.000.000 VND. Công ty đã nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 236./2024/HDCNC ngày 20 tháng 3 năm 2024.

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không xác định giá trị hợp lý do các công ty được đầu tư chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nên không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba	251.694.505.613	398.333.691.080
Công ty TNHH Tăng Tốc	47.558.925.815	102.594.561.863
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất Nhập khẩu Thiên Ngân	14.391.918.877	36.644.928.507
Các đối tượng khác	189.743.660.921	259.094.200.710
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	22.641.848.368	11.329.756.769
Cộng	274.336.353.981	409.663.447.849

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	170.363.665.163	96.355.020.779
Bên thứ ba	85.615.039.484	81.864.635.840
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An	26.000.000.000	26.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Tín Phát Plastic	24.000.000.000	24.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Thuận An	16.743.495.300	16.743.495.300
Các đối tượng khác	18.871.544.184	15.121.140.540
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	84.748.625.679	14.490.384.939
Dài hạn – Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	-	13.000.000.000
Cộng	170.363.665.163	109.355.020.779

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	2.000.000.000	-
Cộng	2.000.000.000	-

Cho bên liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Điện Quang Thông Minh (công ty con) vay theo Giấy đề nghị ngày 15 tháng 3 năm 2024 với thời hạn cho vay 12 tháng. Mục đích cho vay để thực hiện bảo lãnh hợp đồng các dự án. Lãi suất tính 0,5% trên giá trị hợp đồng có phát sinh bảo lãnh và phí sử dụng vốn theo quy định của tập đoàn là 3%/năm theo thông báo số 11419/OL-TCKT ngày 19 tháng 6 năm 2023.

6. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	10.953.829.467	35.357.812.941
Bên thứ ba	6.861.580.606	5.741.256.597
Phải thu người lao động	5.800.874.536	4.981.862.076
Phải thu lãi tiền gửi	411.065.755	759.394.521
Phải thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	17.241.870	-
Phải thu ngắn hạn khác	632.398.445	-
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	4.092.248.861	29.616.556.344
Cổ tức, lợi nhuận phải thu	4.092.248.861	29.616.556.344
Dài hạn - Bên thứ ba	1.221.194.735	2.477.417.338
Ký quỹ ký cược dài hạn	1.221.194.735	2.477.417.338
Cộng	12.175.024.202	37.835.230.279

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Công ty TNHH Tăng Tốc (i)	47.558.925.815	(47.558.925.815)	47.558.925.815	-	
Công ty TNHH MTV SX TM DV Nhựa Bình An (ii)	26.000.000.000	(26.000.000.000)	26.000.000.000	-	
Công ty TNHH MTV SX TM DV Tín Phát Plastic (iii)	24.000.000.000	(24.000.000.000)	24.000.000.000	-	
PDVSA Industrial S.A	8.818.821.475	(8.818.821.475)	8.818.821.475	(8.818.821.475)	
Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons	8.699.926.084	(5.401.481.547)	8.699.926.084	-	
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Asc	140.084.316	(140.084.316)	140.084.316	(140.084.316)	
Cộng	115.217.757.690	(111.919.313.153)	115.217.757.690	(8.958.905.791)	

Ngày 31/12/2024, Công ty đã thành lập hội đồng thẩm định trích lập dự phòng và đánh giá tổn thất (thành phần bao gồm: Tổng Giám đốc – Chủ tịch hội đồng và 4 thành viên là Kế toán trưởng, Giám đốc KHVT, Trưởng ban quản trị ERP và Giám đốc QA). Biên bản họp hội đồng đã đánh giá xử lý tổn thất đối với khoản trả trước cho người bán và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khách hàng. Cụ thể như sau:

- (i)

Đây là khoản nợ phải thu phát sinh từ năm 2019 với tổng số nợ là: 317.789.809.863 đồng, Công ty đã thu hồi được 270.230.884.048 đồng, (trong đó: năm 2019:109.000.000.000 đồng; năm 2020: 20.500.000.000 đồng; năm 2021: 14.397.690.000 đồng; năm 2022: 71.297.558.000 đồng; 2023: 0 đồng; năm 2024: 55.035.636.048 đồng). Ngày 31/12/2024, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu của Công ty TNHH Tăng Túc số tiền 47.558.925.815 VND và cơ sở trích lập dự phòng là “khách hàng mất khả năng thanh toán, công ty không hoạt động tại địa chỉ đăng ký”.
- (ii)

Đây là khoản trả trước từ ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/BÌNH AN-ĐIỆN QUANG/2022 ngày 10/11/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An và Công ty Cổ phần Bông đèn Điện Quang (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang) về việc mua Hạt LLDPE Q1018N và Hạt LDPE LD2420D Thái Lan, với giá trị hợp đồng là 28.994.487.500 đồng (đã bao gồm thuế GTGT là 10%); theo hợp đồng mua bán: Thời gian giao hàng: theo yêu cầu giao hàng được hai bên xác nhận và Bên A nhận được giá trị tạm ứng; Phụ lục hợp đồng số 01 năm 2022 ngày 10/11/2022 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất là ngày 31/12/2023; Phụ lục Hợp đồng số 2 ngày 01/01/2024 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất đến ngày 31/12/2024. Ngày 31/12/2024, Công ty đã đánh giá xử lý tổn thất đối với khoản trả trước cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An số tiền 26.000.000.000 VND theo tỷ lệ 100% và cơ sở xử lý là “Nhà cung cấp đã ngừng hoạt động, không có khả năng trả lại số tiền công ty đã ứng trước”.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

- (iii) Đây là khoản trả trước từ ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/TÍN PHÁT-ĐIỆN QUANG/2022 ngày 10/11/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tín Phát Plastic và Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang) về việc mua Hạt LLDPE Q1018N và Hạt LDPE LD2420D Thái Lan, với giá trị hợp đồng là 27.447.750.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT là 10%); theo hợp đồng mua bán: Thời gian giao hàng: Theo yêu cầu giao hàng được hai bên xác nhận và Bên A nhận được giá trị tạm ứng; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/11/2022 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất là ngày 31/12/2023; Phụ lục Hợp đồng số 2 ngày 01/01/2024 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất đến ngày 31/12/2024. Ngày 31/12/2024, Công ty đã đánh giá xử lý tổn thất đối với khoản trả trước cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tín Phát Plastic số tiền 24.000.000.000 VND theo tỷ lệ 100% và cơ sở xử lý là “Nhà cung cấp đã ngừng hoạt động, không có khả năng trả lại số tiền công ty đã ứng trước”.

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(8.958.905.791)	-	(8.958.905.791)
Trích lập dự phòng bổ sung	(102.960.407.362)	-	(102.960.407.362)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối năm	(111.919.313.153)	-	(111.919.313.153)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	345.525.742	-	484.405.969	-
Nguyên liệu, vật liệu	27.794.569.659	(5.487.359.026)	25.356.536.955	(2.475.666.827)
Công cụ, dụng cụ	709.601.029	-	21.152.178	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.056.271.076	-	10.514.450.367	-
Thành phẩm	53.855.762.156	(2.002.506.908)	50.800.886.890	(2.078.761.589)
Hàng hóa	64.520.607.809	(5.334.126.048)	71.082.855.428	(2.667.681.900)
Cộng	160.282.337.471	(12.823.991.982)	158.260.287.787	(7.222.110.316)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	(7.222.110.316)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.601.881.666)
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	(12.823.991.982)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.077.367.855	10.628.310.379
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.007.208.601	1.168.671.404
Cộng	8.084.576.456	11.796.981.783

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						Đơn vị tính: VND	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng	
Nguyên giá							
Số đầu năm	49.150.725.313	19.322.549.844	28.452.737.758	8.006.499.162	54.687.132.450	159.619.644.527	
Mua trong năm	-	-	1.551.835.206	-	-	1.551.835.206	
Thanh lý, nhượng bán	23.463.138	5.321.646.529	2.887.362.955	453.327.619	-	8.685.800.241	
Số cuối năm	49.127.262.175	14.000.903.315	27.117.210.009	7.553.171.543	54.687.132.450	152.485.679.492	
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số đầu năm	35.038.832.363	19.232.824.683	25.557.460.844	8.006.499.162	11.402.710.949	99.238.328.001	
Khấu hao trong năm	904.362.591	40.637.966	955.287.659	-	3.923.202.595	5.823.490.811	
Thanh lý, nhượng bán	23.463.138	5.321.646.529	2.887.362.955	453.327.619	-	8.685.800.241	
Số cuối năm	35.919.731.816	13.951.816.120	23.625.385.548	7.553.171.543	15.325.913.544	96.376.018.571	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	14.111.892.950	89.725.161	2.895.276.914	-	43.284.421.501	60.381.316.526	
Số cuối năm	13.207.530.359	49.087.195	3.491.824.461	-	39.361.218.906	56.109.660.921	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 67.269.822.419 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 75.955.622.660 đồng).

(H) N CQ 01/01

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền phần mềm	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	80.979.877.737	509.897.400	12.642.980.962	94.132.756.099
Số tăng trong năm	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	80.979.877.737	509.897.400	12.642.980.962	94.132.756.099
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	3.338.229.817	509.897.400	9.564.980.962	13.413.108.179
Khấu hao trong năm	111.323.867	-	820.800.000	932.123.867
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	3.449.553.684	509.897.400	10.385.780.962	14.345.232.046
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	77.641.647.920	-	3.078.000.000	80.719.647.920
Tại ngày cuối năm	77.530.324.053	-	2.257.200.000	79.787.524.053

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.048.878.362 đồng (tại ngày đầu năm là 9.048.878.362 đồng).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	-	1.167.280.852
Cộng	-	1.167.280.852

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Số đầu năm Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bên thứ ba	50.247.431.718	50.247.431.718	37.004.361.670	37.004.361.670
Phải trả người bán trong nước	17.886.340.674	17.886.340.674	17.289.157.130	17.289.157.130
Phải trả người bán nước ngoài	32.361.091.044	32.361.091.044	19.715.204.540	19.715.204.540
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	8.883.506.507	8.883.506.507	4.654.197.256	4.654.197.256
Cộng	59.130.938.225	59.130.938.225	41.658.558.926	41.658.558.926

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn - bên thứ ba	3.612.630.697	2.461.944.548
Cộng	3.612.630.697	2.461.944.548

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ hoàn trong năm	Số cuối năm
Thuế phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.634.135.142	7.774.008.610	9.579.865.409	828.278.343
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	12.258.237.897	12.258.237.897	-
Các loại thuế khác	-	245.552.704	245.552.704	-
Cộng	2.634.135.142	20.277.799.211	22.083.656.010	828.278.343
Thuế phải thu				
Thuế nhập khẩu	168.474.792	310.711.604	142.236.812	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	11.754.459.750	-	-	11.754.459.750
Thuế thu nhập cá nhân	4.294.733.083	1.945.360.842	1.929.672.870	4.279.045.111
Cộng	16.217.667.625	2.256.072.446	2.071.909.682	16.033.504.861

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba		
Chi phí hỗ trợ bảo hành, chi phí chiết khấu	2.526.132.868	6.444.481.008
Chi phí lãi vay phải trả	229.009.123	478.491.114
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.081.774.280	10.571.976.237
Cộng	7.836.916.271	17.494.948.359

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba		
Doanh thu chưa thực hiện thi công công trình	-	6.350.852.676
Cộng	-	6.350.852.676

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba		
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	10.193.318.034	10.193.318.034
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.381.232.000	10.181.232.000
Kinh phí công đoàn	2.622.191.348	2.290.479.053
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	899.032.227
Phải trả ngắn hạn khác	3.624.511.717	3.821.471.439
Cộng	20.821.253.099	27.385.532.753

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
		Tăng	Giảm	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	76.604.680.444	138.233.483.689	142.557.058.416	72.281.105.717
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (ii)	49.738.413.200	41.877.244.310	79.030.184.772	12.585.472.738
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) (iii)	-	60.985.672.391	33.567.485.499	27.418.186.892
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (iv)	19.978.319.689	17.732.861.507	37.711.181.196	-
Cộng	146.321.413.333	258.829.261.897	292.865.909.883	112.284.765.347

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 24.2296003/2024-HĐCVHM/NHCT900-DIENQUANG ngày 10 tháng 01 năm 2024 với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị điện/điện tử. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31/12/2024 là 72.281.105.717 đồng.

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240022238 ngày 29 tháng 03 năm 2024 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 150.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31/12/2024 là 12.585.472.738 đồng.

(iii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 1047310.24 ngày 27 tháng 03 năm 2024 với hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân và lãi suất vay theo từng Khế ước nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C mua nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện của Công ty. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31/12/2024 là 27.418.186.892 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn					Đơn vị tính: VND	
	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm	
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	2.866.160.903	2.862.667.744	-	2.866.160.903	2.862.667.744	
Cộng	2.866.160.903	2.862.667.744	-	2.866.160.903	2.862.667.744	

21. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	323.963.243.487	23.801.475.313	868.741.991.229
Lợi nhuận trong năm trước					904.910.078	904.910.078
Số dư cuối năm trước	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	323.963.243.487	24.706.385.391	869.646.901.307
Số dư đầu năm nay	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	323.963.243.487	24.706.385.391	869.646.901.307
Lợi nhuận trong năm nay					(110.226.466.635)	(110.226.466.635)
Số dư cuối năm nay	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	323.963.243.487	(85.520.081.244)	759.420.434.672

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Ông Hồ Quỳnh Hưng	2.517.993	2.517.993	-	2.517.993	2.517.993	-
Bà Nguyễn Thái Nga	4.125.632	4.125.632	-	4.125.632	4.125.632	-
Bà Nguyễn Thái Quỳnh Lê	2.230.417	2.230.417	-	2.230.417	2.230.417	-
Bà Trần Thị Linh	2.957.472	2.957.472	-	2.957.472	2.957.472	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	2.310.004	2.310.004	-	2.310.004	2.310.004	-
Vốn góp của các cổ đông khác	13.416.548	13.416.548	-	13.416.548	13.416.548	-
Cổ phiếu quỹ	6.801.350	6.801.350	-	6.801.350	6.801.350	-
Cộng	34.359.416	34.359.416	-	34.359.416	34.359.416	-

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.359.416	34.359.416
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.359.416	34.359.416
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>34.359.416</i>	<i>34.359.416</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.801.350	6.801.350
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>6.801.350</i>	<i>6.801.350</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.558.066	27.558.066
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>27.558.066</i>	<i>27.558.066</i>
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/cp		

22. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	5.088.530.466	5.088.530.466
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	-	-
Chi sự nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	5.088.530.466	5.088.530.466

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Nợ khó đòi đã xử lý	17.727.837.341	17.727.837.341
Công ty CP Phân phối Điện Quang	17.727.837.341	17.727.837.341
b) Ngoại tệ các loại :		
+ USD	314.341,96	42.936,05
+ EUR	369,99	319,19
+ BSF	43.838,38	43.838,38

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng nội địa	477.626.462.818	710.263.512.716
Doanh thu xuất khẩu	73.921.348.916	981.777.305
Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.339.251.680	14.312.302.062
Doanh thu khác	8.100.654.069	5.001.337.952
Cộng	581.987.717.483	730.558.930.035

b. Doanh thu với các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Xem thuyết minh Báo cáo tài chính phần VII.1	41.065.003.973	28.748.074.485

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu bán hàng	1.619.414.550	5.646.868.848
Hàng bán bị trả lại	7.811.339.693	6.734.910.924
Cộng	9.430.754.243	12.381.779.772

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán hàng nội địa	468.195.708.575	697.881.732.944
Doanh thu thuần xuất khẩu	73.921.348.916	981.777.305
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	22.339.251.680	14.312.302.062
Doanh thu thuần khác	8.100.654.069	5.001.337.952
Cộng	572.556.963.240	718.177.150.263

4. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán nội địa	357.920.770.777	506.817.260.115
Giá vốn hàng xuất khẩu	47.335.344.538	623.409.730
Giá vốn cung cấp dịch vụ	38.929.670	83.895.000
Giá vốn khác	21.563.670.661	11.860.286.336
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.601.881.666	(19.853.113.186)
Cộng	432.460.597.312	499.531.737.995

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.100.471.855	2.299.965.741
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	1.824.900.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.428.380.000	45.458.611.571
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.528.630.901	1.599.936.923
Cộng	8.882.382.756	49.358.514.235

6. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.552.984.544	9.470.470.899
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.646.662.649	2.449.076.822
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	17.205.694.051	4.005.341.439
Cộng	29.405.341.244	15.924.889.160

7. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí lương, bảo hiểm	37.719.825.741	58.445.548.157
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	50.516.111	624.221.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.725.174	193.846.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.756.836.391	20.435.406.089
Chi phí bán hàng khác	37.091.955.110	108.061.206.235
Cộng	90.775.858.527	187.760.228.322
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương, bảo hiểm	21.076.934.068	25.553.449.250
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.069.620.835	2.906.098.266
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.880.041.492	8.531.778.449
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.699.041.459	7.368.194.475
Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	102.960.407.362	-
Chi phí quản lý khác	21.187.068.935	25.008.358.860
Cộng	157.873.114.151	69.367.879.300

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	2.868.181.819	599.300.025
Thu nhập khác	171.979.859	5.427.112.593
Cộng	3.040.161.678	6.026.412.618

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	3.592.315	12.702.193
Chi phí khác	79.206.250	59.730.068
Cộng	82.798.565	72.432.261

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(126.118.202.125)	904.910.078
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận	96.341.994.839	(44.960.461.310)
- Các khoản điều chỉnh tăng	98.770.374.839	498.150.261
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.428.380.000)	(45.458.611.571)
Tổng lợi nhuận tính thuế	(29.776.207.286)	(44.055.551.232)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

11. Lãi trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 yêu cầu đối với công ty mẹ là công ty cổ phần, chỉ tiêu này chỉ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất, không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	403.427.873.383	459.844.914.932
Chi phí nhân công	63.259.754.989	90.653.053.815
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.755.614.678	7.257.787.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.257.802.744	32.103.520.605
Chi phí khác	164.572.639.920	124.433.502.335
Cộng	676.273.685.714	714.292.778.714

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan không còn số dư.

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

Thù lao của các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty trong năm 2024 là 2.235.934.667 đồng. Chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
1	Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật	344.000.000	344.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT (đến ngày 25/04/2023)	-	81.226.000
3	Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	286.680.000	286.680.000
4	Ông Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT	286.680.000	286.680.000
5	Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT	286.680.000	286.680.000
6	Bà Trần Thị Ngà Huế	Thành viên HĐQT	286.680.000	286.680.000
7	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	501.548.000	611.823.000
8	Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên BKS	86.000.000	86.000.000
9	Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên BKS	86.000.000	86.000.000
10	Bà Lê Thị Tố Nga	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	-	86.000.000
11	Ông Nguyễn Thành Trung	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	71.666.667	-
Cộng			2.235.934.667	2.441.769.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tiền lương, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia điều hành và Ban điều hành trong năm 2024 là 4.352.800.000 đồng (năm trước là 6.563.601.000 đồng). Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	1.000.653.000	997.749.000
Những người quản lý khác		3.352.147.000	5.565.852.000
Cộng		4.352.800.000	6.563.601.000

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		41.065.003.973	28.748.074.485
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Điện Quang	Công ty con	1.765.524.861	522.596.554
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Công ty con	273.784.128	52.026.921
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	Công ty con	14.737.529.307	6.484.342.965
Công ty TNHH MTV Điện Quang Thông minh	Công ty con	5.067.469.187	4.962.394.447
Công ty TNHH MTV Quasarlum	Công ty con	5.771.692.321	2.743.706.423
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	13.449.004.169	13.983.007.175
Cổ tức được chia		1.197.000.000	42.796.411.571
Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang	Công ty con	-	6.455.027.456
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	Công ty con	-	35.144.384.115
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	1.197.000.000	1.197.000.000
Góp vốn trong năm		-	9.000.000.000
Công ty TNHH MTV Điện Quang Thông minh	Công ty con	-	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV Quasarlum	Công ty con	-	3.000.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ		140.235.900.654	264.202.279.463
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	Công ty con	87.986.602.314	205.159.463.276
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Công ty con	4.969.001.222	749.096.900
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	47.280.297.118	58.293.719.287
Ứng trước nhà cung cấp		601.815.000	-
Công ty TNHH MTV Quasarlum	Công ty con	601.815.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Cho đến ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	6.694.230.706	5.632.923.679
Công ty TNHH MTV Quasarlum	8.581.919.852	3.006.340.647
Công ty TNHH MTV Điện Quang Thông minh	6.312.418.567	2.633.262.830
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	28.120.541	57.229.613
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Điện Quang	1.025.158.702	-
Cộng	22.641.848.368	11.329.756.769

b) Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	84.748.625.679	14.490.384.939
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	81.348.625.679	10.741.317.055
Công ty TNHH MTV Điện Quang Thông minh	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	-	949.067.884
Công ty TNHH MTV Quasarlum	1.400.000.000	800.000.000
Dài hạn	-	13.000.000.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	-	13.000.000.000
Cộng	84.748.625.679	27.490.384.939

c) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Điện Quang Thông minh	2.000.000.000	-
Cộng	2.000.000.000	-

d) Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	7.701	25.524.315.183
Công ty TNHH MTV Bóng Đèn Điện Quang	4.092.241.160	4.092.241.160
Cộng	4.092.248.861	29.616.556.343

e) Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Điện Quang	7.359.417.363	4.654.197.256
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	1.524.089.144	-
Cộng	8.883.506.507	4.654.197.256

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Sản phẩm hàng hóa của Công ty chủ yếu được cung cấp tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Hội đồng Quản trị quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là bán các loại sản phẩm điện, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.846.248.785	17.224.708.422	30.846.248.785	17.224.708.422
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	37.000.000.000	39.000.000.000	37.000.000.000	39.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	169.569.995.759	431.080.492.922	169.569.995.759	431.080.492.922
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	88.658.024.957	59.440.160.447	(*)	(*)
Cộng	326.074.269.501	546.745.361.791		
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	112.284.765.347	146.321.413.333	112.284.765.347	146.321.413.333
Phải trả người bán	80.192.667.720	68.720.741.302	80.192.667.720	68.720.741.302
Các khoản phải trả khác	10.699.584.015	20.361.109.262	10.699.584.015	20.361.109.262
Cộng	203.177.017.082	235.403.263.897	203.177.017.082	235.403.263.897

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

4. Tài sản đảm bảo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có bất kỳ tài sản nào được sử dụng để đảm bảo cho các khoản nợ và Công ty cũng không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Hội đồng quản trị cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm	203.177.017.082	-	-	203.177.017.082
Vay và nợ thuê tài chính	112.284.765.347	-	-	112.284.765.347
Phải trả cho người bán	59.130.938.225	-	-	59.130.938.225
Chi phí phải trả	10.699.584.015	-	-	10.699.584.015
Các khoản phải trả khác	21.061.729.495	-	-	21.061.729.495
Số đầu năm	235.403.263.897	-	-	235.403.263.897
Vay và nợ thuê tài chính	146.321.413.333	-	-	146.321.413.333
Phải trả cho người bán	41.658.558.926	-	-	41.658.558.926
Chi phí phải trả	20.361.109.262	-	-	20.361.109.262
Các khoản phải trả khác	27.062.182.376	-	-	27.062.182.376

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Ái

Kế toán trưởng



Lê Thị Kim Chi

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

Hồ Quỳnh Hưng

